*Ngày soạn: 22/03/2025*

*Ngày dạy: từ 24/03/2025 đến 02/04/2025*

**TIẾT 41+ 42+ 43+ 44- BÀI 11: PHẠM VI BIỂN ĐÔNG, VÙNG BIỂN ĐẢO VÀ ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN VÙNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.

- Xác định được trên bản đổ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc.

- Trình bày được khái niệm vùng nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thểm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).

- Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.

**2. Năng lực**

\* Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Học sinh đọc và tìm hiểu trước bài học ở nhà, trả lời các câu hỏi có trong bài học.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết cách hợp tác nhóm, phân chia nhiệm vụ trong nhóm để giải quyết các vấn đề học tập. Rèn kỹ năng trình bày trước đám đông.

\* Năng lực chuyên biệt:

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí:

+ Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.

+ Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc.

+ Trình bày được khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).

+ Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo VN.

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK.

+ Quan sát bản đồ để xác định phạm vị và các nước, vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với VN.

+ Quan sát sơ đồ xác đinh phạm vi các vùng biển của VN.

+ Quan sát bản đồ để xác định các mốc đường cơ sở và đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa VN và Trung Quốc.

+ Quan sát bản đồ để trình bày đặc điểm hải văn của vùng biển nước ta.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng địa lí: tìm hiểu về vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực biển và hải đảo sau: vịnh Bắc Bộ, vịnh Thái Lan, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tự giác và tích cực học tập.

- Yêu nước: Bảo vệ chủ quyền quốc gia.

- Trách nhiệm: Tuyên truyền nâng cao ý thức của mọi người về bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia: “Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam”

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Phiếu học tập.

- Hình ảnh minh họa, video biển Đông, vùng biển Việt Nam.

**2. Học sinh**

- Sgk, vở ghi

- Chuẩn bị bài trước, hoàn thành phiếu học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động khởi động**

*a) Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho học sinh trước khi bước vào bài mới.

*b) Nội dung*: HS tham gia trả lời câu hỏi trong trò chơi “Ô cửa bí mật”

*c) Sản phẩm*: Câu trả lời của học sinh

*d) Tổ chức hoạt động:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức cho hS chơi trò chơi “Ô của bí mật”

- Nhiệm vụ: Có 6 ô cửa, trong đó 6 ô tương ứng với 6 câu hỏi. Trả lời đúng 1 ô cửa sẽ nhận dc 1 phần quà (bút, vở, cục tẩy, điểm miệng, kẹo mút).

- Câu hỏi các ô cửa

+ Ô số 1: 2 quần đảo xa bờ ở nước ta

+ Ô số 2: Diện tích vùng biển nước ta

+ Ô số 3: Tài nguyên nào ở biển là vô tận

+ Ô số 4: Hòn đảo lớn nhất Việt Nam

+ Ô số 5: Việt nam có bao nhiêu tỉnh, thành giáp biển

+ Ô số 6: Vịnh biển nào nước ta được công nhận là di sản thiên nhiên thế giới

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tham gia chơi trò chơi

**Bước 3:** Báo cáo kết quả học tập

- HS báo cáo kết quả, một học sinh trả lời, các học sinh khác nhận xét, bổ sung đáp án

**Bước 4:** Đánh giá kết quả học tập

- GV nhận xét ý thức và kết quả học tập của cả lớp.

- GV chốt thông tin và dẫn dắt vào bài mới: Đất nước ta, ngoài phần đất liền còn một bộ phận bất khả xâm phạm, đó là vùng biển Việt Nam. Giữa vùng biển và đất liền có mối quan hệ mật thiết với nhau về mọi mặt. Biển Đông Việt Nam là vùng biển rộng lớn, mang đặc điểm của vùng biển nhiệt đới và có ảnh hưởng sâu sắc đến thiên nhiên Việt Nam.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **HĐ1: Tìm hiểu đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi của Biển Đông****- Mục tiêu:** Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.- **Nội dung**: HS thảo luận theo cặp, dựa vào thông tin SGK + hình 11.1 để hoàn thành phiếu học tập.- **Sản phẩm:** Kết quả thảo luận của học sinh- **Tổ chức hoạt động:** |
| **Bước 1**: Giao nhiệm vụ+ 3 phút, đọc tài liệu SGK, và hoàn thành PHT thông tin về vị trí địa lí và phạm vi biển Đông.+ Thực hành chỉ bản đồ các quốc gia có chung ranh giới trên biển.PHIẾU HỌC TẬP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Thông tin** |
| **1** | Diện tích biển Đông |   |
| **2** | Các quốc gia chung biển Đông với VN |   |
| **3** | Biển Đông thuộc đại dương |   |
| **4** | 2 vịnh lớn của biển Đông |   |
| **5** | Toạ độ địa lí của biển Đông |   |

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ- HS suy nghĩ, thảo luận và thống nhất kết quả**Bước 3:** Báo cáo kết quả- Đại diện cặp trả lời – nhận xét – bổ sung- Hs xác định trên bản đồ các nước có chung biển Đông với Việt Nam**Bước 4:** Đánh giá kết quả- GV nhận xét ý thức và kết quả học tập của cả lớp- GV chốt kiến thức | **1. Khái quát về phạm vi biển Đông**- Biển Đông thuộc Thái Bình Dương, từ vĩ độ 3oN đến vĩ độ 26oBắc, từ kinh độ 1000Đ đến 1210Đ.- Biển Đông có diện tích khoảng 3447 nghìn km2 (là biển lớn thứ 3 thế giới).- Biển Đông là một biển kín.- Việt Nam có chung biển Đông với 8 nước là: Trung Quốc, Phi-lip-pin, In-đô-nê-xia, Bru-nây, Ma-lai-xia, Xin-ga-po, Thái Lan, Cam-pu-chia. |
| **HĐ2: Tìm hiểu các vùng biển của Việt Nam ở biển Đông****- Mục tiêu:** + Xác định được trên bản đổ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc.+ Trình bày được khái niệm vùng nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thểm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).- **Nội dung:** Quan sát hình 11.1 kết hợp kênh chữ mục 2 SGK, suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.**- Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh.**- Tổ chức hoạt động:** |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ- *Dựa vào thông tin SGK, H11.1, 11.2, 11.3, 11.4 và bảng 11.1, 11.2 em hãy cho biết:**- Đường cơ sở là gì?**- Các mốc để xác định đường cơ sở tính chiều rộng của lãnh hải của lục địa nước ta.**- Vùng biển Việt Nam gồm những bộ phận nào?*- *Trình bày các khái niệm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam theo Luật Biển Việt Nam năm 2012?*- *Nêu cách xác định thềm lục địa khi mép ngoài của rìa lục địa này cách đường cơ sở chưa đủ 200 hải lí và khi mép ngoài của rìa lục địa này vượt quá 200 hải lí tính từ đường cơ sở?**- Xác định vị trí các vịnh biển quan trọng ở nước ta?*- *Ngày 25/12/2020 hiệp định gì đã được kí kết giữa Việt Nam và Trung Quốc? Đường phân định vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc được xác định như thế nào?* *- Nêu các mốc đường phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa Việt Nam và Trung Quốc trong vịnh Bắc Bộ?***-** *Em có biết tỉnh nào có nhiều đảo nhất nước ta?***Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ nhóm/cá nhân.**Bước 3:** HS báo cáo kết quả làm việc- HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4**: Đánh giá và chốt kiến thức - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.- Chuẩn kiến thức: | **2. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông**- Biển Việt Nam có diện tích khoảng 1 triệu km2.- Đường cơ sở là căn cứ để xác định phạm vi, chiều rộng của lãnh hải và các vùng biển khác. Đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam là đường thẳng gẫy khúc nối liền các điểm từ 0 đến A11.- Theo Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển Việt Nam năm 1982 và Luật Biển Việt Nam năm 2012, Việt Nam có các vùng biển là: nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và vùng thềm lục địa.- Trong vùng biển Việt Nam có hai vịnh biển quan trọng là vịnh Thái Lan và vịnh Bắc Bộ - Ngày 25 - 12 - 2000, Việt Nam và Trung Quốc kí Hiệp định Phân định vịnh Bắc Bộ nhằm xác định biên giới lãnh hải, thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế giữa hai nước trên vịnh Bắc Bộ.- Đường phân định vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc được xác định qua 21 điểm nối tuần tự với nhau bằng các đoạn thẳng. |
| **HĐ3: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam****- Mục tiêu:** Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo VN.- **Nội dung**: Dựa vào thông tin mục 3 SGK, quan sát hình 11.5 trả lời câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập nhóm**- Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh, kết quả thảo luận nhóm**- Tổ chức hoạt động:** |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ- **Nhiệm vụ 1:** Cá nhân+ HS dựa vào thông tin SGK, trả lời nhanh các câu hỏi sau*1. Địa hình ven biển nước ta gồm những dạng địa hình gì?* *2. Thềm lục địa nước ta có đặc điểm gì?* *3. Nguồn gốc các đảo và quần đảo ở nước ta?* *4. Hai quần đảo lớn nhất nước ta?*- **Nhiệm vụ 2:** NhómTheo dõi video, kết hợp thông tin SGK, hình 11.5 tìm hiểu về đặc điểm khí hậu và hải văn của biển trong thời gian 5 phút

|  |  |
| --- | --- |
| Các yếu tố tự nhiên | Đặc điểm |
| Khí hậu(Nhóm 1,2) | Chế độ nhiệt |   |
| Chế độ mưa |   |
| Chế độ gió |   |
| Hải văn(Nhóm 3,4) | Dòng biển |   |
| Chế độ triều |   |
| Độ muối |   |

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ- HS suy nghĩ, thảo luận và thống nhất kết quả**Bước 3:** Báo cáo kết quả- Đại diện cặp trả lời – nhận xét – bổ sung**Bước 4:** Đánh giá kết quả- GV nhận xét ý thức và kết quả học tập của cả lớp- GV chốt kiến thức | **3. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam****a. Địa hình**- Các dạng địa hình ven biển nước ta rất đa dạng, bao gồm: vịnh cửa sông, bờ biển mài mòn, tam giác châu, các bãi cắt phẳng, cồn cát, đầm phá, vũng vịnh nước sâu,...- Địa hình thềm lục địa: Nông và bằng phẳng ở phía Bắc và phía Nam, hẹp và sâu ở miền Trung.- Nguồn gốc các đảo và quần đảo: đá vôi và san hô.- Các quần đảo xa bờ bao gồm quần đảo HS và quần đảo TS.**b. Khí hậu** vùng biển đảo nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa.- Nhiệt độ trung bình 230C - 280C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở biển đảo nhỏ hơn trên đất liền.- Chế độ gió+ Từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, gió mùa mùa đông và Tín phong có hướng Đông Bắc chiếm ưu thế.+ Từ tháng 5 đến tháng 9, gió mùa hướng Đông Nam chiếm ưu thế. + Gió trên biển mạnh hơn trên đất liền.- Lượng mưa nhỏ hơn trên đất liền, khoảng trên 1100 mm/năm; các đảo có lượng mưa lớn hơn.- Vùng biển nước ta là nơi chịu nhiều thiên tai: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc,... **c. Hải văn**- Độ muối trung bình của vùng biển Việt Nam khoảng 32‰ - 33‰, có sự biến động theo mùa và theo khu vực.- Dòng biển ven bờ ở nước ta có sự thay đổi theo mùa, cả về hướng chảy và cường độ.+ Vào mùa đông, dòng biển có hướng Đông Bắc - Tây Nam.+ Vào mùa hạ, dòng biển chảy theo hướng ngược lại, là Tây Nam - Đông Bắc.+ Dòng biển mùa đông chảy mạnh hơn dòng biển mùa hạ.- Chế độ triều dọc bờ biển Việt Nam rất đa dạng gồm nhật triều đều, nhật triều không đều, bán nhật triều và bán nhật triều không đều. |

**3. Hoạt động luyện tập**

**- Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập cho HS

**- Nội dung:** Trò chơi “Giải cứu đại dương”

**- Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**- Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh: Trò chơi Giải cứu đại dương

- Diện tích vùng biển Việt Nam

- Điền từ thích hợp vão chỗ trống:………….. là vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của VN

- Vùng biển Việt Nam có chung biên giớivới bao nhiêu nước

- Đảo ven bờ có diện tích lớn nhất nước ta?

- Hướng gió chiếm ưu thế trên biển Đông từ tháng 5 đến tháng 9

- Kể tên các thiên tai vùng biển nước ta

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ

- Hs tham gia chơi trò chơi

**Bước 3**: Báo cáo kết quả

- Câu trả lời của học sinh

**Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức

**4. Hoạt động vận dụng**

**- Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

**- Nội dung:** Em hãy vẽ 1 bức tranh với chủ đề “Học sinh với biển đảo quê hương”

**- Sản Phẩm:** Bài vẽ của học sinh

**- Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1:** GV giao nhiệm vụ:

- Em hãy vẽ 1 bức tranh với chủ đề “Học sinh với biển đảo quê hương”

- Làm trên A4, trang trí, màu sắc, kiểu chữ ấn tượng

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**Bước 3:** HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

**Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá ý thức thục hiện nhiệm vụ của học sinh

**\*Hướng dẫn học tập**

- Học bài, trả lời câu hỏi Sgk

- Chuẩn bị trước Bài 12: Môi trường và tài nguyên biển

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Duyệt của BGH** | **Duyệt của TTCM** | **Giáo viên soạn** |
|  |  |  |
|  | **Đào Thị Phúc** | **Dương Thị Loan** |